TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG SƠN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2017/HSST
Ngày: 22/11/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN - TỈNH HÀ TĨNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Huân Chương; Ông Nguyễn Anh Huân.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Đức Nam; Thư ký Toà án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn tham gia phiên toà: Ông Lê Anh Tuấn; Kiểm sát viên.

Vào lúc 07giờ 30 phút, ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2017/HSST, ngày 02/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Thanh T;** Sinh ngày: 03/12/1976; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phan Văn T1 và bà Võ Thị H; Anh chị em ruột: Có 07 người, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại*:

1. Ông *Nguyễn Đình T2;* Sinh năm: 1962. Trú quán: Thôn B1, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

2. Bà *Văn Thị H1;* Sinh năm: 1961. Trú quán: Thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

3. Ông *Trần Đình H2;* Sinh năm: 1957. Trú quán: Thôn B1, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

4. Ông *Trần Đình H3;* Sinh năm: 1968. Trú quán: Thôn B1, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

5. Ông *Trần Nam N;* Sinh năm: 1974. Trú quán: Thôn B1, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

6. Ông *Trần Xuân L;* Sinh năm: 1960. Trú quán: Thôn 9, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

7. Ông *Trương Quang C;* Sinh năm: 1948. Trú quán: Thôn 11, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.Có mặt

8. Chị *Trần Thị D* - Sinh năm: 1989. Trú quán: Thôn 11, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị H4; Sinh năm: 1982. Trú quán: Thôn B1, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

2. Ông Trần Huy L1; Sinh năm: 1954. Trú quán: Thôn B1, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

3. Bà Phùng Thị H5; Sinh năm: 1963. Trú quán: Thôn B1, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

4. Anh Nguyễn Thế H6; Sinh năm: 1991. Trú quán: Thôn B1, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

NHẬN THẤY

Bị cáo Phan Thanh T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 11/8/2017 Phan Thanh T cùng với Nguyễn Văn H7, Nguyễn Văn N1 rủ nhau đi vào khu vực núi S thuộc thôn B2, xã S tìm tổ ong đốt. Khi đi đến đập M gần núi S thì N1 đứng ở dưới còn T và H7 đi lên núi S thì gặp anh Phạm Đức T3 và anh Nguyễn Đình L2 đang phát rừng ở đó. Tại đây, T và H7 tìm thấy một tổ ong nhưng vì xung quanh có nhiều lá khô sợ xảy ra cháy rừng nên cả hai người không đốt mà đi xuống chỗ N1 đang đứng chờ. Sau đó anh H7 đi về trước. T tiếp tục rủ N1 lên núi tìm tổ ong đốt. T và N1 đi lên núi M mỗi người một hướng. T phát hiện ra một tổ ong nên đi lại gần và lấy một cành thông khô dài khoảng 1m, lấy một ít lá khô buộc vào đầu cành thông rồi lấy bật lửa ga châm lửa để đốt. Do thời tiết nắng nóng, hanh khô, có gió lào thổi mạnh, xung quanh tổ ong có nhiều cành lá khô nên khi đốt ong ngọn lửa đã bén lan ra cháy khi vực xung quanh. Thấy ngọn lửa cháy to lan ra các vùng xung quanh nên T đã gọi N1 cùng với anh L2 và anh T3 đến dập lửa cùng. Sau đó T tiếp tục gọi điện cho người dân và chính quyền xã S có cháy rừng để vào dập lửa. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì đám cháy được dập tắt.

Ngày 14/8/2017 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H phối hợp với Hạt kiểm lâm huyện H tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định diện tích rừng bị cháy là 19.670 m^2 thuộc khoảnh 4 tiểu khu 24 xã S và khoảnh 8 tiểu khu 29 xã S1, toàn bộ diện tích rừng bị cháy là rừng sản xuất trồng cây keo và cây thông đã được nhà nước giao cho các hộ gia đình thuộc hai xã S và S1.

Tại biên bản định giá tài sản thiệt hại ngày 05/9/2017 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự , ủy ban nhân dân huyện H, 4.113 cây (trong đó có 2.081 cây thông và 2.032 cây keo) có giá trị là 193.723.200 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xẩy ra , Phan Thanh T đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại ông Trương Quang C 4.000.000đồng; ông Trần Nam N 6.300.000đồng; ông Trần Đình H3 3.000.000 đồng; bà Văn Thị H1 9.000.000 đồng; ông Trần Đình H2 5.000.000đồng. Các bị hại trên đã nhận đủ tiền bồi thường nên không yêu cầu gì thêm.

Các bị hại Nguyễn Đình T2, Trần Thị D, Trần Xuân L không yêu cầu Phan Thanh T phải bồi thường thiệt hại.

Tại bản cáo trạng số 43/2017/CT-KSĐT ngày 30/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Phan Thanh T về tội "Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy" theo khoản 1 điều 240 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phan Thanh T khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 240; điểm a, điểm b, tiết đầu điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Phan Thanh T khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ; phù hợp với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định hành vi Phan Thanh T dùng bật lửa đốt ong trong rừng làm cháy rừng sản xuất, hậu quả gây thiệt hại cho các bị hại tổng số tiền 193.723.200 đồng đã phạm tội "Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điều 240 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội không có gì oan, sai.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hửu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến sản xuất của nhân dân được pháp luật bảo vệ. Trong lúc Đảng và nhà nước đang ra sức bảo vệ và tôn tạo rừng, phủ xanh đất trống đồi trọc, nhưng chỉ vì sự bất cẩn, thiếu suy nghĩ, lợi ích cá nhân nhỏ mà bị cáo đã vô ý gây cháy một diện tích rừng sản xuất lớn. Hành vi đó làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng cho mọi người nhất là các hộ được nhà nước giao đất giao rừng để sản xuất. Vì vậy Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo mức án nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết người phạm tội đã ngăn chặn, làm giảm bớt tác hại của tội phạm (ngay sau khi bị cháy rừng bị cáo đã gọi người dân, chính quyền địa phương và cả bản thân bị cáo trực tiếp tham gia dập tắt đám cháy); tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo; bố của bị cáo được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng Ba; các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Cần căn cứ điểm a,

b, tiết đầu điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, từ trước tới ngày phạm tội chưa vi phạm phạm luật lần nào, không có tiền án tiền sự. Cần áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo cũng đảm bảo nghiêm.

* *Trách nhiệm dân sự:* Bị cáo và các bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại nay không có yêu cầu gì thêm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên tòa không xem xét.

* *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- *Tuyên bố bị cáo Phan Thanh T phạm tội "Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy".*

- Áp dụng khoản 1 Điều 240; điểm a, điểm b, tiết đầu điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Phan Thanh T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24(hai bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Thanh T cho UBND xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 luật Thi hành án hình sự.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Buộc bị cáo Phan Thanh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; bị hại; người có QLVNV liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường